

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày: 17 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền

2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Phi PH, sinh năm 1973; Nơi sinh Quảng Nam; Nghề nghiệp mua bán; Nơi cư trú: Số 54/2 đường G, phường 8, quận TB, thành phố CM; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo không; Con ông Nguyễn Q, sinh năm 1935 và bà Đoàn Thị D, sinh năm 1943; Vợ Nguyễn Thị Bích T5, sinh năm 1991; Con có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; Anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/1989, Công an quận TB, thành phố CM áp dụng biện pháp "Cưỡng bức lao động". Ngày 25/5/2001, Ủy ban nhân dân thành phố CM, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 06/02/2013, Ủy ban nhân dân quận 8, thành phố CM, quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 21/5/1994, Tòa án nhân dân thành phố CM, quyết định xử phạt 36 tháng tù, về tội "Cướp tài sản của công dân". Ngày 26/11/1998, Tòa án nhân dân thành phố CM, quyết định xử phạt 30 tháng tù, về tội "Cướp giật hoặc công

nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân". Ngày 16/01/2006, Tòa án nhân dân huyện Đk, tỉnh Đk, xử phạt 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tất cả các Quyết định, Bản án, đã chấp hành xong, được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn TânTH, sinh năm 1995; Nơi sinh C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp làm thuê; Nơi cư trú: Tổ 4, khóm PV, phường SM, thành phố C, tỉnh An Giang; Trình độ văn hóa 6/12; Giới tính Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo không; Con ông Nguyễn Tân O, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Kim L (đã chết); Vợ Huỳnh Thị Mỹ Z, sinh năm 2001; Con có 01 người, sinh năm 2015; Anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Nguyễn Tân TS, sinh năm 1990; Nơi sinh: C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Tổ 04, khóm PV, phường SM, thành phố C, tỉnh An Giang; Trình độ văn hóa 10/12; Giới tính nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Nguyễn Tân O2, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Kim L2 (đã chết); Vợ Đỗ Thị Ngọc Z2, sinh năm 1995; Con có 03 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; Anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Nguyễn Quốc VT (Tie), sinh năm 2000; Nơi sinh C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp làm thuê; Nơi cư trú: Tổ 14, khóm PV, phường SM, thành phố C, tỉnh An Giang; Trình độ văn hóa 09/12; Giới tính nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Nguyễn Văn O3, sinh năm 1976 và bà Phan Thị Thu T1, sinh năm 1975; Vợ Nguyễn Thị Mỹ MT, sinh năm 2002; Con có 01 người, sinh năm 2019; Anh chị em có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1995; Nơi sinh: C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp làm thuê; Nơi cư trú: Tổ 09, khóm PV 1, phường SM, thành phố C, tỉnh An Giang; Trình độ văn hóa 05/12; Giới tính nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con Huỳnh Văn Hữu (đã chết) và bà Hồ Thanh Hằng, sinh năm 1962; Vợ Phạm Thị Mai (đã chết); Con có 01 người, sinh năm 2012; Anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/5/2015, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang, xử 18 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong, được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Hữu HT, sinh năm 1982 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Phạm Văn VĐ, sinh năm 1947. Nơi cư trú: Tổ 02, khóm PV, phường SM, thành phố C, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn VĐ: Ông Phạm Thanh M, sinh năm 1973. Nơi cư trú khóm PV 1, phường SM, thành phố C, An Giang.

- Bà Huỳnh Thị Ái AV, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Tổ 04, khóm PV 1, phường SM, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Huỳnh Thị Ái AV: Luật sư Lôi Văn Đức, Văn phòng Luật sư Hùng Đức thuộc Đoàn Luật sư An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Văn Linh PV, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Bà Phạm Thị Cẩm CH, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 04, khóm PV 1, phường SM, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Ông Phạm Văn VĐ, sinh năm 1947; Nơi cư trú: Tổ 02, khóm PV, phường SM, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

- Ông Ngô Hồ Quang QT, sinh năm 1997

- Ông Ngô Minh MC, sinh năm 2000

- Ông Trần Hoài HV, sinh năm 1991

- Bà Bùi Thị TK, sinh năm 1996

- Ông Huỳnh Thiện T2, sinh năm 1989

- Bà Nguyễn Thị Mỹ MT, sinh năm 2002

- Ông Trần Thanh T3, sinh năm 1996

- Ông Trần Văn T4, sinh năm 1963

- Bà Nguyễn Thị Bích T5, sinh năm 1991

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Tân TH, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT, Nguyễn Phi PH bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/7/2019, biết Nguyễn Thị Bích T5 cùng Nguyễn Phi PH vừa từ thành phố CM về nhà mẹ ruột của Tuyền là bà Bùi Thị TK tại tổ 01, khóm PV, phường SM, thành phố C, tỉnh An Giang, Phạm Thị Cẩm CH (tự Mạnh Em) liền đến đòi nợ. Giữa CH và Tuyền xảy ra cự cãi với nhau, sau đó CH về nói lại cho em ruột là Phạm Hữu HT biết.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 27/7/2019, Phạm Hữu HT và Phạm Thị Cẩm CH đến nhà bà Kéo để đòi nợ thì tiếp tục xảy ra cãi nhau giữa CH và Tuyền, sau đó Phạm Hữu HT và Phạm Thị Cẩm CH ra về.

Liên sau đó, Phạm Hữu HT nói cho vợ là Huỳnh Thị Ái AV biết bị PH cầm dao đâm nhưng HT đã chộp được tay của PH. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Phạm Hữu HT cầm 02 cây dao (dạng mác vót), đi đến nhà bà Kéo, được Trần Hoài HV và Huỳnh Thiện T2 can ngăn, giật lấy dao. HT quay trở về nhà, được bà Kéo đến nhà HT khuyên can.

Cùng lúc này, ông Phạm Văn VĐ (là cha của HT và là ông ngoại của VT) nói cho Nguyễn Quốc VT biết việc HT bị PH đánh, bị cáo VT liền lấy 02 (hai) cây dao có đặc điểm giống nhau có chiều dài khoảng 80cm đến nhà HT và đưa cho HT 01 cây dao, VT cầm một cây dao rồi cả hai cùng chạy bộ đến nhà của bà Kéo để đánh nhau với PH. Bị cáo TS vì bênh vực bị cáo PH nên lên tiếng rủ Phạm Hữu HT và bị cáo VT đánh nhau với TS và TH. Còn bị cáo Đ cầm 01 khúc gỗ vuông kích thước (dài 83cm x rộng 05cm x cao 3,5cm) xông ra đánh HT thì bị HT cầm dao chém lại nhiều nhát trúng vào khúc gỗ, Đ bước lùi thì bị vấp ngã ngã giơ hai chân lên cao liền bị HT chém trúng một nhát gây thương tích ở lòng bàn chân bên phải. Thấy Đ bị chém, nhóm của bị cáo PH xông ra, bị cáo TS cầm 01 (một) ống kim loại màu đen kích thước (dài 40cm x đường kính 02cm) lượm tại gốc xoài trong sân trước nhà bà Kéo xông vào Phạm Hữu HT thì bị HT chém trúng một nhát gây thương tích tại bả vai bên phải. PH cầm 01 đoạn gỗ tre (thanh đòn gánh) có kích thước (123cm x 07cm), hai đầu có gắn móc bằng kim loại màu đen, kích thước móc (dài 38,5cm x đường kính 06mm) đánh HT, bị HT cầm dao chém lại làm rơi cây đòn gánh. Thấy PH đánh nhau với HT, TS cầm ống kim loại xông đến VT, VT cầm dao bỏ chạy hướng về nhà của HT, TS đuổi theo một đoạn thì quay trở lại.

Lúc này, Nguyễn Tân TH từ phía sau xông đến ôm giữ được tay phải cầm dao của HT giằng co với HT đến đầu Hẻm số 323 chệch về phía bên kia đường thì TH và HT bị té ngã trên mặt đường, TH liền ngồi dậy dùng đầu gối chân phải đánh liên tiếp vào người của HT, hai tay của TH giữ chặt lấy tay phải cầm dao

của HT. PH xông đến, khi còn cách vị trí của HT khoảng 03m liền dùng tay phải móc trong túi quần bên phải lấy ra 01 (một) cây dao xếp có lưỡi dài khoảng 10 cm, rồi trong tư thế tỳ gối chân phải trên mặt đường, tỳ gối chân trái đè lên chân trái của HT, tay trái định giật lấy cây dao trên tay phải của HT nhưng bị lưỡi dao của HT cắt rách da lòng bàn tay, PH liền cầm dao xếp trên tay phải đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào tay phải, hai chân của HT gây ra nhiều vết thương, trong đó có một nhất trúng vào trán của HT. Lê Thanh Ngoan cũng xông đến nhưng chưa xác định có hành động tấn công HT. Huỳnh Thị Ái AV chạy đến kêu cứu và lượm được 01 (một) cây dao dài 14,7cm x đường kính 2,1cm trên mặt đường gần đó vung lên nhá chém hướng vào nhóm của PH nhiều nhất.

Cùng lúc này, TH giật lấy được cây dao trên tay của HT nên PH và TH buông HT ra, TH mang cây dao của HT đến giấu vào bụi chuối bên hông nhà của bà Kéo. HT bỏ chạy xuống Hẻm số 323 được khoảng 56m thì ngã gục, Huỳnh Thị Ái AV cầm cây dao chạy theo sau HT, thấy HT bất tỉnh liền bỏ dao xuống và kêu cứu thì được anh Huỳnh Thiện T2 đến giúp chở đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh cấp cứu nhưng HT đã chết trước khi đến bệnh viện.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 98/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 05/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận Phạm Hữu HT như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Niêm mạc mắt mờ; vết thương vùng trán trái kích thước (3 × 0,5) cm, lộ xương hộp sọ; 06 vết thương nằm ở 1/3 dưới cẳng tay phải; vết thương mặt trong 1/3 dưới đùi phải; vết thương mặt trong 1/3 dưới đùi trái, gây thủng tĩnh mạch nông; vết thương mặt sau 1/3 giữa đùi trái; vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái; thủng động mạch trụ cẳng tay phải. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp.

Ngày 23/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra quyết định trưng cầu giám định số 81, 82, 83, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với các bị can Nguyễn Phi PH, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Tân TS. Kết quả:

- Kết luận giám định pháp y số 94/20/TgT ngày 23/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Phi PH, kết luận: Sẹo mặt lòng bàn tay trái kích thước (2,2 x 0,1) cm +(0,6 x 0,1) cm, hình chữ T, sắc gọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm). Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

- Kết luận giám định pháp y số 95/20/TgT ngày 23/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Tân TS, kết luận: Sẹo rất mờ 1/3 trên cánh tay phải kích thước (7,5 x 0,1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm). Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

- Kết luận giám định pháp y số 96/20/TgT ngày 23/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Huỳnh Văn Đ, kết luận: Sẹo từ mặt lưng ra ngoài đến mặt lòng bàn chân phải kích thước (9,5 x 0,5) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể

do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (sáu phần trăm). Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 05/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C, tỉnh An Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 201, Quyết định khởi tố bị can số 112, 113 và ngày 24/02/2020 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02, Quyết định khởi tố bị can số 32, 33, 34 đối với Nguyễn Phi PH, Nguyễn Tân TH, về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT, Huỳnh Văn Đ, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo PH, TS, TH, VT, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án.

Ông Phạm Văn VD khai, ông là cha ruột của HT, có cùng chung hộ khẩu gia đình. Hàng ngày ông sống cùng vợ chồng Phạm Thị Cẩm CH, vợ chồng HT và hai con của HT. Các bị cáo PH, TH, TS, Đ dùng dao tước đoạt mạng sống của con ông, đây là hành vi giết người. Do đó, không đồng ý về tội danh truy tố cố ý gây thương tích.

Còn về trách nhiệm dân sự, ông không ý kiến, giao cho bà Huỳnh Thị Ái AV là vợ Phạm Hữu HT quyết định.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Huỳnh Thị Ái AV trình bày, bà là vợ của Phạm Hữu HT, có đăng ký kết hôn. Thường ngày bà sống cùng với ông HT, vợ chồng bà Cẩm CH và hai con. Nay ông HT đã chết, bà AV đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Còn về trách nhiệm dân sự, bà AV yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí mai táng 37.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng một lần cho hai con cho đến mười tám tuổi là 70.000.000 đồng, tổng cộng là 257.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi bảy triệu đồng*).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Phạm Văn VD, Phan Văn Linh PV, Phạm Thị Cẩm Hồ; Nguyễn Thị Bích T5, Ngô Minh MC, Trần Hoài HV, Bùi Thị TK, Trần Thanh T3, Huỳnh Thiện T2, Trần Văn T4, Ngô Hồ Quang QT quá trình điều tra có lời khai phù hợp nội dung vụ án. Hiện, bị cáo PH và bị cáo TH đã liên đới giao nộp 187.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra đang tạm gửi số tiền này tại Kho bạc ngày 01/4/2020.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-CD ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phi PH, Nguyễn Tân TH về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT, Huỳnh Văn Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Phi PH, Nguyễn Tân TH, về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT, Huỳnh Văn Đ, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Các bị can Nguyễn Phi PH, Nguyễn Tân TH, Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT, Huỳnh Văn Đ, không tiền án, tiền sự thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, bị can PH, TH áp dụng tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”, “*Người bị hại cũng có một phần lỗi*”; bị can PH, TH, TS hưởng tình tiết “*Đầu thú*”; bị cáo Đ có ông ngoại là liệt sĩ; Bị cáo VT có ông ngoại Phạm Văn VD có công cách mạng quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Phi PH từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân TH từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Nguyễn Tân TS, bị cáo Huỳnh Văn Đ, bị cáo Nguyễn Quốc VT từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, công nhận sự tự nguyện của các bị cáo, buộc bị cáo PH, TH có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của Phạm Hữu HT số tiền 257.000.000 đồng do Huỳnh Thị Ái AV đại diện nhận.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 187.000.000 đồng do bị cáo PH, TH nộp khắc phục hậu quả để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Ý kiến của Luật sư Lôi Văn Đức, là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Huỳnh Thị Ái AV trình bày:

Về thủ tục tố tụng, việc triệu tập người làm chứng trong quá trình điều tra chưa đầy đủ, toàn diện. Tại phiên tòa, bị cáo TH khai chưa nhận được Kết luận điều tra. Qua kết luận giám định pháp y, nạn nhân Phạm Hữu HT có 11 vết thương, trong đó có 01 vết thương trên trán lộ hộp xương sọ, đây là vùng nguy hiểm có khả năng cao dẫn đến chết người. Các bị cáo tấn công quyết liệt, liên tục. Do đó, cần xem xét về tội danh giết người của các bị cáo. Việc truy tố bị cáo PH, TH tội cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả chết người là chưa thuyết phục.

Về trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của nạn nhân Huỳnh Thị Ái AV yêu cầu số tiền bồi thường 257.000.000 đồng là có căn cứ, các bị cáo PH, TH cũng đã thống nhất, nên công nhận sự tự thỏa thuận thương lượng này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án

Các Bị cáo Nguyễn Phi PH, Nguyễn Tân TH bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố C khởi tố về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, các bị cáo Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT, Huỳnh Văn Đ bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố C khởi tố về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” tại khóm PV, phường SM, thành phố C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo PH, Hà, Đ, VT và TS và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội

Lời khai của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có thể xác định, trước đó, giữa HT, Nguyễn Phi PH phát sinh cự cãi và được can ngăn.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Phạm Hữu HT cầm 02 cây dao (dạng mác vót), đi đến nhà bà Kéo, được Trần Hoài HV và Huỳnh Thiện T2 can ngăn, giật lấy dao. HT quay trở về nhà, được bà Kéo đến nhà HT khuyên can. Nguyễn Quốc VT được biết sự việc cãi nhau giữa Hồ và HT, VT lấy 02 cây dao (dài 77 cm, lưỡi cắt, bản rộng 3,2 cm) cầm trên tay, đến đưa cho HT 01 cây, VT cầm một cây cùng đi bộ đến nhà bà Kéo, rủ PH đánh nhau. Khi này, PH đang ngồi uống rượu cùng với Nguyễn TânTH, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Tân TS, Lê Thanh Ngoan bên trong nhà bà Kéo; PH đưa cho TS,TH, Đ mỗi người 01 khúc gỗ (dài 83 × rộng 05 × cao 3,5) cm, đánh nhau với HT. Đ cầm khúc gỗ xông ra đánh HT, bị té ngã; HT dùng dao chém gây thương tích ở lòng bàn chân bên phải; TS nhặt 01 ống tuýp sắt kim loại (dài 42,5 cm, đường kính 02 cm) cùng PH đến đánh HT, bị HT dùng dao chém trúng bả vai bên phải; thấy PH đánh nhau với HT, TS đuổi đánh VT, bỏ chạy về nhà.

Cùng lúc này, Nguyễn TânTH đến chụp, giữ tay cầm dao của HT, giằng co và bị té ngã. TH dùng tay giữ tay cầm dao của HT, dùng đầu gối chân phải đánh nhiều cái vào người HT; PH lấy trong người ra 01 cây dao xếp (lưỡi dài 10cm) xông đến đâm nhiều nhát vào tay phải, hai chân, vùng trán của HT gây thương tích; TH giật cây dao của HT, được can ngăn nên PH, TH bỏ đi và giấu dao bên hông nhà bà Kéo. Riêng HT bỏ chạy, ngất xỉu và chết trên đường đến Bệnh viện.

Như vậy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 27/7/2019 do Công an phường SM lập; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Xét về tính chất vụ án thì thấy, tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, bất khả xâm phạm nên được pháp luật tôn trọng bảo vệ. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự. Trong các bị cáo, thì Bị cáo PH đã nhiều lần chấp hành án, bị cáo Đ đã chấp hành 01 lần về tội cố ý gây thương tích. Lẽ ra các bị cáo lấy đó làm bài học cải sửa bản thân, các bị cáo cần sửa đổi, khắc phục những lỗi lầm của mình, sống và làm những công việc có ích cho xã hội, gia đình và bản thân. Mặc dù các bị cáo Đ, VT, TS chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên, do ý thức xem thường pháp luật, bản tính nóng nảy, thiếu sự kiềm chế, tự chủ bản thân, muốn giải quyết mâu thuẫn bằng con đường bạo lực,

hung khí, các bị cáo PH, TH, TS, Đ, VT tham gia đánh nhau, gây mất an ninh trật tự. Hành vi của các bị cáo là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, PH, TH gây thiệt hại cho tính mạng sức khỏe của bị hại HT, còn TS, Đ, VT dùng hung khí la hét, rượt đuổi đánh nhau trên đường phố gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trật tự quản lý công cộng của cơ quan Nhà nước.

Chính vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo PH, TH ra trước phiên tòa hôm nay về tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người; các bị cáo TS, Đ, VT truy tố tội gây rối trật tự công cộng do dùng hung khí và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét thấy cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Đồng phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án

Nhận thấy nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn đánh nhau xuất phát từ nạn nhân HT, HT đã chủ động cùng Nguyễn Quốc VT cầm hung khí nguy hiểm là dao đến nhà Bà Bùi Thị TK thách thức đánh nhau và tấn công các bị cáo trước, đã gây thương tích cho các bị cáo PH, Đ, TS. Chính từ hành vi trái pháp luật của HT đã dẫn đến việc nhóm của PH chống trả và xảy ra cái chết cho HT. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai đều thống nhất với giai đoạn điều tra. Đối với Nguyễn Phi PH sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công lại nạn nhân Phạm Hữu HT, đầu tiên PH cầm 01 đoạn gỗ tre (thanh đòn gánh) đánh trả với HT, còn đối với Nguyễn Tân TH dùng vũ lực tấn công nạn nhân Phạm Hữu HT, ôm giữ tay cầm dao của HT giằng co làm HT ngã trên mặt đường rồi dùng đầu gối chân phải đánh liên tiếp vào người của HT nhằm làm cho HT mất khả năng kháng cự, tạo điều kiện cho Nguyễn Phi PH dùng dao xếp đâm liên tiếp trúng nhiều nhất vào tay phải, hai chân và trán của HT gây ra nhiều vết thương dẫn đến nạn nhân chết do sốc mất máu. Ý thức của các bị cáo PH, TH không có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại HT, việc nạn nhân chết là ngoài ý muốn của các bị cáo.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y, các vết thương trên cơ thể của nạn nhân Phạm Hữu HT là do bị cáo PH trực tiếp dùng hung khí là cây dao đâm nhiều nhất, còn TH cũng với vai trò thực hành tấn công bằng tay chân lên cơ thể nạn nhân, trong các vết thương của bị hại có 01 vết thương gây rách động mạch, 01 vết thương đứt thủng tĩnh mạch, từ đó dẫn đến cái chết của bị hại nguyên nhân là do sốc bị mất máu.

Nhận thấy, trong vụ án này, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi tham gia gây thương tích của bị cáo TH thấp hơn bị cáo PH, do đó PH phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo TH. Kết quả điều tra, và tại phiên tòa không có cơ sở chứng minh PH và TH có ý thức tước đoạt mạng sống của nạn nhân Phạm Hữu HT, vì vậy hành vi của Nguyễn Phi PH và Nguyễn Tân TH cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” dẫn đến chết người, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT Hành vi của các bị cáo sử dụng hung khí tham gia đánh nhau gây mất an ninh trật tự tại khu dân cư và là một trong những nguyên nhân dẫn đến xảy ra vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo TS, Đ, VT cùng phải chịu trách nhiệm về tội “ Gây rối trật tự công cộng” ở vai trò ngang nhau, đều là người thực hiện hành vi dùng hung khí la hét, đánh nhau, xâm phạm trật tự quản lý công cộng của cơ quan Nhà nước, nên mức hình phạt tương đồng nhau.

[7] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân, Bị cáo Nguyễn Phi PH có nhân thân xấu, nhiều lần đã từng bị kết án tù về các hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo Đ đã từng bị kết án về tội Cố ý gây thương tích, các bị cáo đều đã được xóa án tích. Đối với các bị cáo TH, VT, TS chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị can Nguyễn Phi PH, Nguyễn Tân TH, Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT, Huỳnh Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không tiền án, tiền sự thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị can PH, TH “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”, “Người bị hại cũng có một phần lỗi”; bị can PH, TH, TS hưởng tình tiết “Đầu thú”; bị cáo Đ có ông ngoại là liệt sĩ; Bị cáo VT có ông ngoại Phạm Văn VĐ có công cách mạng quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Huỳnh Thị Ái AV, và ông Phạm Văn VĐ, Phạm Thanh M không thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, cùng có yêu cầu xử lý các bị cáo PH, TH, TS, Đ về tội giết người. Xét thấy, như nhận định ở trên, xuất phát từ lỗi của bị hại HT và bị cáo VT đã cầm dao đến nhà bà Bùi Thị TK. Chính bị cáo HT đã sử dụng hung khí gây thương tích cho bị cáo Đ, bị cáo TS, Lẽ ra hành vi của HT phải bị pháp luật xử lý về tội cố ý gây thương tích, nhưng do bị hại đã chết, nên không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự.

Bị cáo PH, bị cáo TH không có sự bàn bạc, thảo luận về việc phải tước đi mạng sống của HT, cũng không chuẩn bị hung khí sẵn có để tham gia tấn công nhóm HT. Việc HT chết là do nhất thời các bị cáo bị tấn công trực diện, đã chống trả lại, PH đã dùng dao xé đâm vào đùi, tay phải của bị cáo dẫn đến sốc mất máu. Còn vết thương trên trán (3cm x 0,5cm) là do trong quá trình giằng co giữa các bị cáo với nạn nhân có gây ra thương tích. Việc bị hại HT chết là ngoài ý muốn của bị cáo PH, TH. Còn các bị cáo TS, Đ, VT có tham gia nhưng ở giai đoạn đầu tiên khi HT cầm hung khí tấn công, bị cáo TS, Đ không cùng với PH, TH tấn công gây thương tích dẫn đến HT chết. Vì vậy, Viện kiểm sát không truy tố các bị cáo TS, Đ, VT đồng phạm trong tội Cố ý gây thương tích là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Chính vì lẽ đó, chấp nhận quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về giữ nguyên tội danh đã truy tố, không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Huỳnh Thị Ái AV và ông VĐ về việc xem xét tội danh giết người của bị cáo PH, TH.

[9] Trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa, ông Phạm Văn VĐ không có ý kiến về trách nhiệm dân sự, mà đồng ý giao cho Huỳnh Thị Ái AV quyết định. Bà AV chấp nhận nhận 187.000.000 đồng mà bị cáo khắc phục hậu quả gồm các khoản chi phí mai táng mà bà AV đã chi trả số tiền 37.000.000 đồng, bù đắp tổn thất tinh thần cho hàng thừa kế thứ nhất của bị hại (ông VĐ, bà AV và hai con của nạn nhân HT) số tiền 150.000.000 đồng. Bà AV yêu cầu thêm 70.000.000 đồng tiền cấp dưỡng một lần cho các con cho đến 18 tuổi, tổng cộng 257.000.000 đồng. Bị cáo PH, TH đồng ý tự nguyện mức bồi thường 257.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại. Vì vậy, căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 591, 593 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, buộc bị cáo PH và bị cáo TH có trách nhiệm liên đới bồi thường 257.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện nhận tiền bồi thường là bà Huỳnh Thị Ái AV.

Các bị cáo PH, TH đã liên đới giao nộp 187.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, hiện số tiền này đã được gửi tại kho bạc Nhà nước ngày 01/4/2020. Vì vậy, tiếp tục tạm giữ số tiền 187.000.000 đồng này để bảo đảm giai đoạn thi hành án.

[10] Về xử lý vật chứng

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ không còn giá trị sử dụng gồm có:

- 01 (một) chiếc dép lê bên phải màu trắng (dạng dép Lào), kích thước 27cm x 10,2cm.

- 01 (một) chiếc dép lê bên trái màu trắng (dạng dép Lào), kích thước 27cm x 10,2cm.

- 01 (một) đoạn gỗ vuông, kích thước (dài 83cm x rộng 05cm x cao 3,5cm).
- 01 (một) cây dao cán tre có tổng chiều dài 77cm.
- 01 (một) đoạn gỗ tre (thanh đòn gánh), kích thước (123cm x 07cm).
- 01 (một) cây dao bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài là 49cm.
- 01 (một) ống kim loại màu đen dài 42,5cm, đường kính 02cm.
- 01 (một) cây gậy bằng tre 86cm x 02cm x 1,5cm.

Tiếp tục lưu giữ vào trong hồ sơ vụ án 01 đoạn video clip ghi lại diễn biến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

[11] Những vấn đề khác

Hành vi của Phạm Hữu HT dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Phi PH, Nguyễn Tân TS, Huỳnh Văn Đ nhưng PH, TS, Đ không yêu cầu xử lý; HT đã chết nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với Lê Thanh Ngoan chưa thu thập được lời khai, hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[12] Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tân TH, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT, Nguyễn Phi PH, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hồ và bị cáo TH mỗi bị cáo phải chịu 6.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi PH, Nguyễn Tân TH phạm tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT, Huỳnh Văn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[1] Về hình sự

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi PH 05 (Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân TH05 (Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/7/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân TS 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc VT 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/02/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 591, 593 Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự tự nguyện của các bị cáo Nguyễn Phi PH, Nguyễn Tân TH bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hữu HT, người đại diện nhận là Bà Huỳnh Thị Ái AV gồm: *Các khoản chi phí mai táng 37.000.000 đồng, bù đắp tổn thất tinh thần cho hàng thừa kế thứ nhất của bị hại (ông VD, bà AV và hai con của nạn nhân HT) số tiền 150.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng một lần cho các con của bị hại cho đến 18 tuổi là 70.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 257.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu đồng).*

Tiếp tục tạm giữ số tiền 187.000.000 đồng do bị cáo PH, TH nộp khắc phục hậu quả để bảo đảm thi hành án (*Theo biên lai nộp HT khoản của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C nộp tại Kho bạc nhà nước thành phố C ngày 01/4/2020*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ không còn giá trị sử dụng gồm có:

- 01 (một) chiếc dép lê bên phải màu trắng (dạng dép Lào), kích thước 27cm x 10,2cm.; 01 (một) chiếc dép lê bên trái màu trắng (dạng dép Lào), kích thước 27cm x 10,2cm.

- 01 (một) đoạn gỗ vuông, kích thước (dài 83cm x rộng 05cm x cao 3,5cm).

- 01 (một) cây dao cán tre có tổng chiều dài 77cm.

- 01 (một) đoạn gỗ tre (thanh đòn gánh), kích thước (123cm x 07cm).

- 01 (một) cây dao bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài là 49cm.

- 01 (một) ống kim loại màu đen dài 42,5cm, đường kính 02cm.

- 01 (một) cây gậy bằng tre 86cm x 02cm x 1,5cm.

Tiếp tục lưu giữ vào trong hồ sơ vụ án 01 đoạn video clip ghi lại diễn biến vụ án (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C*).

[4] Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tân TH, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Tân TS, Nguyễn Quốc VT, Nguyễn Phi PH, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Riêng bị cáo Hồ và bị cáo TH mỗi bị cáo phải chịu 6.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[5] Quyền kháng cáo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là mười lăm ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà